

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa Khoa Pasteur
2. Địa chỉ: 39 đường Nguyễn Tường Phở, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 7h - 20h30: thứ hai - thứ bảy và 7h-18h: chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Trung	005000/ĐNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám; Trưởng phòng khám ngoại	không	
2	Đông Thị Hồng Trang	004993/ĐNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Phụ sản	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ – Trưởng phòng Khám phụ sản	không	
3	Nguyễn Hữu Hòa	012776/HCM-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Ung Bướu	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ khám Ung bướu	không	



4	Lê Thị Huỳnh Trang	042997/HCM-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Ung Bướu	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ khám Ung bướu	không	
5	Nguyễn Thanh Hà	005992/DNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ – Trưởng phòng Khám Tai Mũi Họng	không	
6	Lê Thanh Thùy	000223/DNA-GPHN	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ – Trưởng phòng Khám Nhi, Siêu âm	không	
7	Phan Thị Ngọc Huyền	000170/DNA-GPHN	Bác sĩ Y học dự phòng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ Y học dự phòng	không	Nghi việc
8	Đoàn Nhật Khanh	006457/DNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng	17h30 – 20h30 (thứ 2 – thứ 6), 7h30 – 11h30 và 13h30 – 17h30 (Thứ 7)	Bác sĩ khám Tai mũi họng	Trung tâm y tế quận Liên Chiểu 7h-17h (thứ 2 đến thứ 6), 7h – 11h30 (Thứ 7)	
9	Phạm Xuân Nam	000285/DNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	Từ 17h – 20h30 (2 ngày/tuần)	Bác sĩ khám Ngoại – Ung bướu	Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng và 13h đến 17h (có tham gia trực)	Nghi việc
10	Nguyễn Hữu Thành Hân	002758/DNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Nội tim mạch	17h30 – 20h30 (thứ 2 – thứ 6), 7h30 – 11h30 và 13h30 – 17h30 (Chủ nhật)	Bác sĩ khám Tim mạch	Bệnh viện Đà Nẵng và 7h30-11h30 và	

						13h đến 17h (có tham gia trực)	
11	Phạm Nguyễn Huy Tùng	007403/ĐNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h30 – 20h30 (thứ 2 – thứ 6), / 7h30 – 11h30 và 13h30 – 17h30 ngày (Thứ 7 và Chủ Nhật)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm	Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng 7h30-11h30 và 13h đến 17h (có tham gia trực)	
12	Lê Thị Kim Hồng	0005437/TTH-CCHN	Điều dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều Dưỡng	không	
13	Cao Hoài Nam	008562/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	KTV Xét nghiệm (Đại Học) – Người phụ trách phòng xét nghiệm	không	
14	Nguyễn Thị Mìn	008491/BD-CCHN	Điều dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều dưỡng	không	
15	Ngô Thị Mộng Tuyền	0005438/TTH-CCHN	Điều Dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều dưỡng	không	
16	La Thị Thanh Nhân	0005413/TTH-CCHN	Điều Dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều dưỡng	không	
17	Trần Thị Thúy Vi	039999/HCM-CCHN	Bác sĩ Nội tổng hợp – Da Liễu	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ – Trưởng phòng khám Da Liễu	Phòng khám da liễu Bác sĩ Trần Thị Thúy Vi 20h50 – 22h (thứ	Bổ sung thời gian

==
141
ĐNC
HỆ
KH
LIT
U.

						hai – thứ bảy) và 18h – 22h (chủ nhật)	hành nghề tại cơ sở khác
18	Lê Thị Tô Nga	009402/QNA- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm	không	
19	Phạm Thị Thu Trang	007359/HT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	không	
20	Bùi Thị Kim Phượng	004120/QT- CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Kỹ thuật viên - Trưởng phòng chẩn đoán hình ảnh	không	
21	Phan Thị Diệu Hiền	0005855/TTH- CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Kỹ thuật viên	không	
22	Lê Thị Mỹ Duyên	010034/ĐNA- CCHN	Điều dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều dưỡng	không	Nghi việc
23	Nguyễn Thị Hồng Dung	0000408/GL- GPHN	Điều dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều dưỡng	không	Nghi việc
24	Trần Thanh Ngân	001171/NA- GPHN	Điều dưỡng	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Điều dưỡng	không	Nghi việc

530
TY
HUUH
JA
ANH
P.ĐA

25	Võ Thị Anh Thư	009391/QNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Nội	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ khám – Trưởng phòng khám Nội	không	
26	Nguyễn Trung Tính	000991/ĐNA-GPHN	Bác sĩ Y khoa	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ y khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Nội soi tiêu hóa	không	Nghỉ việc
27	Nguyễn Thị Hoa	000225/ĐNA-GPHN	Bác sĩ răng hàm mặt	7h-20h30 (thứ hai - thứ bảy) và 7h-18h (chủ nhật)	Bác sĩ khám – Trưởng phòng khám Răng hàm mặt	không	Bổ sung mới

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Nguyễn Thành Trung



UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000225/DNA-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOA

Ngày, tháng, năm sinh: 02/8/1998

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
038198010156

Ngày cấp: 13/9/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Răng hàm mặt

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 09 tháng 10 năm 2029



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Gái

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 7124

Quyển số 01/2026 - SCT/BS

Ngày 6 tháng 5 năm 2026

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2024



Trương Văn Trình